

KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI TÂM BÍ MẬT TOÀN THÂN XÁ LỢI BẢO KHIẾP ÁN ĐÀ LA NI

Hán dịch: Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí **BÁT KHÔNG** (Amogha-vajra) phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự ở ao **Bảo Quang Minh** (Ratna-prabha) trong vườn **Vô Cấu** (Vimala) tại nước **Ma Già Đà** (Magadha) cùng với **Đại Bồ Tát** (Bodhisatva-mahāsātva) với **Đại Thanh Văn** (Mahā-srāvaka), **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Được Xoa** (Yakṣa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **Ha Tô La** (Asura), **Ca Lô La** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Người** (Maṇuṣya), **Phi Nhân** (Amaṇuṣya)... vô lượng trăm ngàn **Chúng** (Saṃgha) trước sau vây quanh.

Bấy giờ trong **Chúng** (Saṃgha) có một vị **Đại Bà La Môn** (Mahā-brāhmaṇa) tên **Vô Cấu Diệu Quang** (Vimala-suprabha) là bậc **đa văn** (Bahu-śruta), thông tuệ được người ưa nhìn, thường thực hành **mười điều Thiện** (Daśa-kuśala-karmāṇi), quy tín **Tam Bảo** (Tri-ratna), Tâm lành, ân trọng, Trí Tuệ vi tế, thường muốn khiến cho tất cả chúng sinh tròn đủ thiện lợi, giàu có lớn, đầy đủ vật dùng.

Thời Bà La Môn **Vô Cấu Diệu Quang** từ chỗ ngồi đi đến nơi Phật ngự, nhiễu quanh Đức Phật bảy vòng, đem hương hoa phụng hiến Đức Thế Tôn. Cầm áo quý vô giá, Anh Lạc, tràng hoa... che bên trên Đức Phật, đỉnh lễ hai chân của Phật rồi lui về một bên thưa thỉnh rằng: “Nguyện xin Đức Thế Tôn cùng với các Đại Chúng vào sáng sớm ngày mai đi đến nhà của con nhận sự cúng dường”

Khi ấy Đức Thế Tôn lặng yên hứa nhận. Thời vị Bà La Môn biết Đức Phật nhận lời thỉnh cầu nên mau chóng quay về nhà. Ngay trong đêm đó rộng bày cỗ bàn, trăm vị thức ăn, lau quét tự viện điện đường; giăng bày phan, lọng... Đèn sáng tự mình cùng với các **Quyền Thuộc** (Parivāra) cầm mọi loại hương hoa với các kỹ nhạc đến chỗ Đức Như Lai ngự rồi bạch rằng: “Đã đến lúc, nguyện xin rữ thương giáng lâm”

Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng lời nói dịu dàng an ủy Bà La Môn Vô Cấu Diệu Quang ấy xong, nhìn khắp Đại Chúng rồi bảo rằng: “Các ông đều nên đến nhà của vị Bà La Môn kia, tiếp nhận sự cúng dường, vì muốn cho vị ấy được lợi ích lớn”

Lúc đó Đức Thế Tôn liền từ chỗ ngồi đứng dậy. Vừa mới đứng lên thì từ thân của Đức Phật tỏa ra mọi loại ánh sáng, tỏa các sắc màu nhiệm xen nhau chiếu chạm mười phương, thấy đều cảnh giác sau đó thúc dục lên đường.

Thời vị Bà La Môn dùng tâm cung kính, cầm hương hoa màu nhiệm cùng các quyền thuộc và tám Bộ Trời Rồng, **Thích** (Indra), **Phạm** (Brahma), **bốn vị Thiên Vương** (Catur-mahā-rājika-deva)... đi trước dọn đường, phụng dẫn Đức Như Lai.

Thoạt tiên Đức Thế Tôn dừng ở khu vườn tên **Phong Tài** (Bhogavati) cách đường lộ không xa. Trong vườn ấy có một cái tháp cũ đã mục nát, hư hoại, tường đổ, gai góc che khuất, cây cỏ mọc đầy, gạch đá che lấp giống như một đồng đất.

Bấy giờ Đức Thế Tôn men theo đường mòn đến chỗ cái tháp. Lúc đó trên cái tháp phóng ra ánh hào quang lớn chiếu sáng rực rỡ. Ở trong đồng đất phát ra âm thanh khen ngợi là:”Lành thay! Lành thay! Hôm nay **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi) đã đi

đến cảnh giới cực thiện. Lại nữa Bà La Môn! Vào ngày hôm nay, ông được lợi ích tốt lành lớn lao”

Khi ấy Đức Thế Tôn lễ cái tháp mục ấy, nhiễu quanh theo bên phải ba vòng, cỡi áo trên thân phủ lên trên tháp, đột nhiên bật khóc tuôn tràn nước mắt, nước mũi với máu. Khóc xong, Ngài liền mỉm cười. Ngay lúc đó chư Phật mười phương đều cùng nhìn thấy cũng đều rơi lệ, đều phóng hào quang chiếu soi cái tháp này.

Lúc đó Đại Chúng kinh ngạc, biến đổi sắc diện, cùng nhau muốn giải quyết sự nghi ngờ. Bấy giờ nhóm **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi-bodhisatva) cũng đều rơi lệ, tỏa lửa uy mãnh rùng rục, cầm chày xoay chuyển, đến nơi Đức Phật ngự, bạch rằng: “Thế Tôn! Đây là nhân duyên gì mà hiện tướng hào quang ấy? Vì sao mắt của Như Lai tuôn lệ như thế? Cũng có tướng hào quang ngay thẳng rộng lớn của Phật ở mười phương ấy hiện ra trước mặt? Nguyên xin Đức Như Lai ở Đại Chúng này giải thích nỗi nghi của con”

Thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ: Thế Tôn) bảo Kim Cương Thủ: “Đây là tháp báu của Như Lai gom chứa Đại Toàn Thân Xá Lợi, vô lượng câu chi Tâm Đà La Ni Mật Ấn Pháp Yếu của tất cả Như Lai nay ở ngay trong tháp ấy.

Này Kim Cương Thủ! Có Pháp Yếu này ở bên trong chỗ này, cho nên ngôi tháp liền biến làm thân của trăm ngàn câu chi Như Lai chất chồng lên nhau không có kẽ hở như hạt mè. Nền biết cũng là nhóm toàn thân xá lợi của trăm ngàn câu chi Như Lai cho đến tám vạn bốn ngàn **Pháp Uẩn** (Dharma-skandha) cũng ở ngay trong đó. Chín mươi chín (99) trăm ngàn câu chi **Đỉnh Tướng** (Uṣṇīṣa) của Như Lai cũng ở trong đó. Do việc màu nhiệm này, thì ngôi tháp đó ở nơi nào đều có đại thần nghiệm, uy đức thù thắng, hay mãn tất cả điều tốt lành đáng mừng (Cát khánh) của Thế Gian”

Bấy giờ Đại Chúng nghe lời Phật dạy liền xa bụi lia dơ, chặt đứt các **Phiền Nã** (Kleśa), được sự trong sạch của **con mắt Pháp** (Dharma-cakṣu: Pháp Nhãn). Trong mọi căn cơ có lợi ích khác nhau, cũng riêng có người được **quả Tu Đà Hoàn** (Srotāpanna-phala), **quả Tư Đà Hàm** (Sakṛdāgāmi-phala), **quả A Na Hàm** (Anāgāmi-phala), **quả A La Hán** (Arhat-phala), **Bích Chi Phật Đạo** (Pratyeka-buddha-mārga) với **Bồ Tát Đạo** (Bodhisatva-mārga), **Bất Thoái Chuyển** (Avaivartika), **Tất Ba Nhượng Trí** (Sarva-Jñā-jñāna: Nhất Thiết Trí Trí). Đối với việc như vậy đều được một thứ. Hoặc có người chứng được **Sơ Địa** (Eka-bhūmi), **Nhị Địa** (Dva-bhūmi) cho đến **Thập Địa** (Daśa-bhūmi). Hoặc có người mãn túc **sáu Ba La Mật** (Ṣaḍ-pāramitā). Riêng vị Bà La Môn kia xa bụi lia dơ được **năm Thần Thông** (Pañcābhijñā)”

Lúc đó Kim Cương Thủ thấy việc kỳ đặc hiếm có này, thời bạch rằng: “Thế Tôn! Màu nhiệm thay! Thật là kỳ dị! Chỉ nghe việc này còn được Công Đức thù thắng như thế huống chi nghe được Lý thâm sâu, khởi niềm tin thì được bao nhiêu Công Đức?”

Đức Phật nói: “Ông hãy lắng nghe! Này Kim Cương Thủ! Đời sau, nếu có người nam có niềm tin (tín nam), người nữ có niềm tin (tín nữ) với Đệ Tử thuộc bốn Bộ của chúng Ta, phát Tâm viết chép một Kinh Điển này, tức là dựa theo viết chép tất cả Kinh Điển do 99 trăm ngàn vạn câu chi Như Lai đã nói. Tức ở trước mặt 99 trăm ngàn vạn câu chi Như Lai ấy gieo trồng **cần lành** (Kusāla-mūla). Tức cũng được tất cả Như Lai ấy gia trì hộ niệm giống như yêu con mắt, cũng như bà mẹ hiền yêu giúp con thơ.

Nếu người đọc tụng một quyển Kinh này tức là đọc tụng Kinh Điển do tất cả chư Phật đời quá khứ, vị lai, hiện tại đã nói. Do như vậy cho nên 99 trăm ngàn vạn câu chi tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác ở bên cạnh nhau tràn đầy không có kẽ hở giống như hạt mè chồng chất lên nhau đi đến, ngày đêm hiện thân gia trì người ấy.

Như vậy tất cả Như Lai nhiều vô số hằng sa, trước tiên nhóm tụ chưa đi, sau đó lại hợp quần đi đến, phút chốc đẩy dờn hồi chuyển tiếp theo nhau đi đến. Ví như cát nhỏ cuốn xoáy vội vàng trong nước, chẳng được đình trệ, quay trở về rồi lại đi đến.

Nếu có người đem hương hoa, hương xoa bôi, vòng hoa, quần áo, vật dụng trang nghiêm vi diệu cúng dường Kinh này, tức thành ở trước mặt 99 trăm ngàn vạn câu chi Như Lai trong mười phương đem hương, hoa, quần áo, vật dụng trang nghiêm do bảy báu tạo thành... của cõi Trời, gom chứa như núi Tu Di mà cúng dường hết, gieo trồng căn lành cũng lại như vậy”

Bấy giờ tám Bộ Trời Rồng, Người, Phi Nhân... thấy nghe việc ấy xong đều lấy làm lạ kỳ hiếm có, cùng nhau nói rằng: “Lạ thay uy đức! Đổng đất hư mục này do Thần Lực của Như Lai đã gia trì cho nên có Thần Biến ấy”

Kim Cương Thủ lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà ngôi tháp bảy báu này lại hiện làm đổng đất ?”

Đức Phật bảo Kim Cương Thủ: “Đây chẳng phải là đổng đất mà là ngôi tháp báu to lớn thù diệu vậy. Do nghiệp quả kém cõi của các chúng sinh cho nên ẩn che chẳng hiện. Do ngôi tháp ẩn đi, cho nên toàn thân của Như Lai chẳng có thể bị hủy hoại. Há có **Thân Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha-kāya) của Như Lai mà có thể bị hoại sao?!...”

Như Ta diệt độ, vào thời **Mạt Pháp** (Saddharma-vipralopa) bức bách của đời sau. Hoặc có chúng sinh tập hành **Phi Pháp** đáng bị rơi vào Địa Ngục, chẳng tin **Tam Bảo**, chẳng gieo trồng căn lành. Vì nhân duyên này cho nên **Phật Pháp** (Buddha-dharma) sẽ ẩn đi. Song, do ngôi tháp này bền chắc chẳng diệt là nơi mà Thần Lực của tất cả Như Lai đã gia trì. Chúng sinh không có Trí, bị **Hoặc Chướng** ngăn che, chỉ có châu báu hư nát, chẳng biết lấy dùng. Vì việc này cho nên nay Ta rơi lệ, các Như Lai ấy cũng đều rơi lệ”

Lại nữa Đức Phật bảo Kim Cương Thủ rằng: “Nếu có chúng sinh viết chép Kinh này để trong ngôi tháp, thì ngôi tháp này tức là **Tốt Đô Bà** (Stūpa: cái tháp nhiều tầng) được **Đà La Ni Tâm** của tất cả Như Lai bí mật gia trì, tức là **Tốt Đô Bà** của 99 trăm ngàn vạn ức câu chi Như Lai, cũng là **Tốt Đô Bà Phật Đỉnh Phật Nhãn** của tất cả Như Lai tức là nơi mà Thần Lực của tất cả Như Lai đã hộ giúp.

Nếu an trí Kinh này trong tượng Phật, trong Tốt Đô Bà thời tượng ấy tức là chỗ do bảy báu tạo thành, linh nghiệm ứng Tâm, không có Nguyện nào chẳng mãn được. Dù, lọng, lưới võng, **Luân Đường** [Cây trụ hình Tượng Luân (9 bánh xe trên cái tháp)], **Lộ Bàn** (Mọi loại **Tượng Luân** được dựng lập trên cái tháp), chũ Đức, chuông, mõ, **Doanh Sở** (Mô trụ bằng đá bên dưới cây cột), nền, thềm của **Tốt Đô Bà** ấy tùy theo sức mà làm. Hoặc đất, hoặc gỗ, hoặc đá, hoặc gạch nung.....do uy lực của Kinh, tự làm bảy báu. Tất cả Như Lai đối với Kinh Điển này gia thêm uy lực ấy, dùng lời thành thật chẳng chặt đứt sự gia trì.

Nếu có hữu tình hay đối với ngôi tháp này đem một nén hương, một bông hoa lễ bái cúng dường thì tội nặng trong 80 ức kiếp sinh tử được tiêu diệt trong một thời, cuộc sống được miễn trừ tai ương, chết đi thì sinh vào nhà của Phật.

Nếu có kẻ đáng bị đọa vào Địa Ngục **A Tỳ** (Avīci). Nếu đối với ngôi tháp này, hoặc lễ bái một lần, hoặc nhiễu quanh theo bên phải một lần...sẽ đóng kín cửa Địa Ngục, khai mở lối Bồ Đề.

Ngôi tháp với hình tượng ở tại nơi nào thì nơi ấy được Thần Lực của tất cả Như Lai hộ giúp. Nơi ấy chẳng bị gió mạnh bạo, sấm chớp, sét đánh... gây hại. Chẳng bị rắn độc, rắn hổ mang, trùng độc, thú ... gây thương hại. Cũng chẳng bị sư tử, voi điên,

cọp, sói, Dã Can, ong, bò cạp... gây thương hại. Cũng không có sợ hãi hàng **Dược Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Bộ Đa Na** (Pūtana), **Tỳ Xá Già** (Piśāca), Si My, Vồng Lượng, Quỷ Điền Cuồng... Cũng lại chẳng bị tất cả các bệnh nóng lạnh, bệnh tràng nhạc, ung thư, nhọt, bứu, ghẻ lở, bệnh hủi.... gây nhiễm. Nếu có người tạm nhìn thấy ngôi tháp đó thì hay trừ tất cả tai nạn.

Nơi ấy cũng không có người, ngựa, **lục súc** (ngựa, bò, dê, gà, chó, lợn), đồng tử, đồng nữ... bị bệnh dịch, cũng chẳng bị chết bất ngờ, chết yểu không đúng mạng. Cũng chẳng bị đao, gậy, nước, lửa gây thương hại. Cũng chẳng bị trộm cướp, oán thù xâm nhiễu. Cũng không có lo lắng về sự đói khát nghèo túng. Yêm My Chú Trớ chẳng có dịp gây hại. Bốn vị Đại Thiên Vương và các quyến thuộc ngày đêm hộ vệ. Hai mươi tám (28) Bộ Đại Dược Xoa Tướng với **mặt trời** (āditya:Nhật), **mặt trăng** (Candra: Nguyệt), **sao Phóng** (Rāhu: Tràng Vân), **sao chổi** (Ketu: Tuệ Tinh) ngày đêm hộ trì. Tất cả **Long Vương** (Nāga-rāja) gia thêm tinh khí, thuận theo thời tuôn mưa. Tất cả chư Thiên và **Đao Lợi Thiên** (Trāyastriṃśa) ba thời giáng hạ đến cũng vì cúng dường. Tất cả chư Thiên ba thời đến tập hội tán vịnh nhiễu quanh, lễ tạ, chiêm ngưỡng. **Thích Đề Hoàn Nhân** (Śakra-devānāṃ-indra) và các **Thiên Nữ** (Deva-kanya) ngày đêm ba thời giáng hạ cúng dường. Nơi ấy là chốn hộ niệm gia trì của tất cả Như Lai. Do tiếp nhận Kinh cho nên ngôi tháp liền như vậy.

Nếu người làm Tháp dùng đất, đá, gỗ, vàng, bạc, đồng, chì rồi viết Thần Chú này an trí trong đó. Vừa mới an trí xong thì ngôi tháp đó tức là nơi do bảy báu tạo thành. Trên dưới: thêm bạc, Lộ Bàn, dù, lọng, chuông, mõ, Luân Đường thuần là bảy báu. Hình tướng Như Lai ở bốn phương của ngôi tháp ấy, do Pháp Yếu cho nên tất cả Như Lai trụ bền chắc, hộ trì ngày đêm chẳng bỏ đi. Ngôi tháp bảy báu ấy là kho tàng báu màu nhiệm **Toàn Thân Xá Lợi**, do uy lực của **Chú** cung kính đưa lên, cao đến bên trong cung Trời **A Ca Ni Tra** (Akaṅkīṣṭha: Sắc Cứu Cánh). Nơi ngôi tháp đã xuyên suốt sừng sững thì tất cả chư Thiên ngày đêm chiêm ngưỡng, bảo vệ, cúng dường”

Kim Cương Thủ nói rằng: “Do nhân duyên nào mà Pháp này có Công Đức thù thắng như vậy?”

Đức Phật nói: “Nên biết, do sức uy thần của Bảo Khiếp Ân Đà La Ni này”

Kim Cương Thủ nói: “Nguyện xin Đức Như Lai hãy thương xót chúng con mà nói Đà La Ni này”

Đức Phật nói: “Hãy lắng nghe! Hãy nghĩ nhớ đừng quên! Tất cả Như Lai hiện tại, vị lai phân chia đáng dập sáng rực của thân, toàn thân Xá Lợi của chư Phật quá khứ đều ở tại **Bảo Khiếp Ân Đà La Ni**, hết thầy ba Thân của các Như Lai đó cũng ở ngay trong đó”

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói Đà La Ni là:

- 1_ **Ná mạc tất-đát-ly-dã địa-vĩ ca nam**
- 2_ **Tát bà đát tha nghiệt đa nam**
- 3_ **Án**
- 4_ **Bộ vĩ, bà phộc, ná phộc lợi**
- 5_ **Phộc giả lê**
- 6_ **Phộc giả tai**
- 7_ **Tổ lỗ tổ lỗ, đà la đà la**
- 8_ **Tát phộc đát tha nghiệt đa**
- 9_ **Đà đô đà lê , bát na-hàm, bà phộc để**
- 10_ **Nhạ dã phộc lê**
- 11_ **Mẫu đát lê, tát-ma la**

SARVA TATHĀGATA-ADHIṢṬITE _ BODHAYA BODHAYA_ BODHI
 BODHI_ BUDDHYA BUDDHYA_ SAMBODHANI SAMBODHAYA
 𑖀𑖡𑖣 𑖀𑖡𑖣𑖤 𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥 𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦 𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧 𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨
 CALA CALA CALAMTU SARVA AVARAṆANI SARVA PĀPA
 VIGATE_ HURU HURU_ SARVA ŚOKA VIGATE
 𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯
 SARVA TATHĀGATA-HRDAYA VAJRANI SAMBHARA SAMBHARA
 𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵
 SARVA TATHĀGATA-GUHYA-DHĀRAṆĪ-MUDRI _ BUDDHE
 SUBUDDHE
 𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹
 SARVA TATHĀGATA ADHIṢṬITA DHĀTU-GARBHA SVĀHĀ
 𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿
 SAMAYA ADHIṢṬITE SVĀHĀ
 𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿
 SARVA TATHĀGATA-HRDAYA DHĀTU-MUDRI SVĀHĀ
 𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿
 SUPRATIṢṬITA-STŪPE TATHĀGATA ADHIṢṬITE _ HURU HURU _
 HŪM HŪM _ SVĀHĀ

_Bảo Khiếp Tâm Chân Ngôn:

𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿
 OM_ SARVA TATHĀGATA-UṢNĪṢA DHĀRAṆĪ-MUDRĀNI
 𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿
 SARVA TATHĀGATAM_ DHĀTU VIBHŪṢITA ADHIṢṬITE _ HŪM
 HŪM _ SVĀHĀ

Khi ấy Đức Phật nói Thần Chú này xong thời chư Phật Như Lai từ trong đồng đất, phát ra tiếng khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Thích Ca Thế Tôn hiện ra ở đời **Trước Ác** làm lợi cho chúng sinh không có chỗ nương dựa không có nơi hỗ trợ, diển nói Pháp xa xôi, Pháp Yếu như vậy trụ lâu ở Thế Gian, lợi ích rộng nhiều, an ổn khoái lạc”

Lúc đó Đức Phật bảo Kim Cương Thủ rằng: “Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Pháp Yếu như vậy có Thần Lực vô cùng, lợi ích vô biên. Ví như viên ngọc báu Như Ý trên cây phượng, thường tuôn mưa châu báu thỏa mãn tất cả Nguyện. Nay Ta lược nói một trong vạn phần. Ông thích hợp nhớ giữ, lợi ích cho tất cả.

Nếu có người ác khi chết bị rơi vào **Địa Ngục** (Naraka), chịu khổ không có gián đoạn, không có kỳ hạn thoát ra... mà có con cháu của người ấy xưng tên của người đã chết, tụng Thần Chú bên trên, vừa mới đến bảy biển thời biển đồng sắt nóng đột nhiên biến làm cái ao có tám Công Đức, hoa sen sinh ra nâng đỡ bàn chân, lọng báu trụ trên đỉnh đầu, phá cửa Địa Ngục, mở lối Bồ Đề. Hoa sen ấy như bay đến cõi Cực Lạc, tự nhiên hiển phát **Nhất Thiết Chứng Trí** (Sarvathā-jñāna), vui nói không cùng, địa vị tại **Bồ Xứ** (vị Bồ Tát kế thừa Đức Phật trước mình để thành Phật).

Lại có chúng sinh bị tội nặng báo ứng cho nên trăm bệnh gom vào thân, đau khổ ép bức Tâm mà tụng Thần Chú này 21 biến, thì trăm bệnh vạn sự buồn bực, một thời tiêu diệt, thọ mệnh kéo dài, Phước Đức không cùng tận.

Nếu lại có người do nghiệp tham lam keo kiệt, cho nên sinh vào nhà nghèo túng, áo chẳng che nổi thân, ăn chẳng đủ nuôi mạng, gầy ốm, suy yếu..... bao trùm điều hèn xấu của con người. Người này **hối hận** (tàm: Hrī) **xấu hổ** (quý: Apatrāpya) vào núi, hái lấy bông hoa không có chủ, hoặc mài gỗ mục dùng làm hương, đi đến trước ngôi tháp, lễ bái cúng dường, nhiễu quanh bảy vòng, rơi lệ hối lỗi. Do sức của Thần Chú với uy đức của ngôi tháp nên diệt được quả báo nghèo túng, phú quý chợt đến, bảy báu như mưa không có chỗ khuyết thiếu. Ngay lúc này, càng điếm tô Phật Pháp, bố thí cho người nghèo túng. Nếu có sự tham lam keo kiệt thì tài bảo đột nhiên bị diệt mất.

Nếu lại có người vì gieo trồng căn lành, tùy theo phần tạo làm ngôi tháp, hoặc bằng bùn, hoặc bằng gạch nung tùy theo sức đã làm, lớn như **Am La** (āmra:quả Nại), cao khoảng bốn ngón tay, viết chép Thần Chú an trí trong ấy, cầm hương hoa lễ bái cúng dường. Do sức của **Chú** ấy với tâm tin tưởng cho nên ngay trong cái tháp nhỏ, tuôn ra đám mây hương lớn, ánh sáng của đám mây hương thơm vòng khắp **Pháp Giới** (Dharma-dhātu), xông ướp thơm phức, sáng chói, rộng làm việc Phật thời Công Đức đạt được như bên trên đã nói. Chọn lấy điều thiết yếu mà nói là *không có Nguyên nào chẳng thỏa mãn*

Nếu có bốn nhóm Đệ Tử, kẻ trai lành, người nữ thiện trong thời **Mạt Thế** (Pāścima-kāla) vì Đạo vô thượng, dốc hết sức tạo làm ngôi tháp, an trí Thần Chú thời Công Đức đạt được, nói chẳng thể hết.

Nếu người cầu **Phước** (Punya) đi đến chỗ của ngôi tháp ấy, đem một nén hương, một bông hoa lễ bái cúng dường, xoay vòng theo bên phải Hành Đạo. Do Công Đức này nên Quan Vị vinh hiển chẳng cầu tự đến. Thọ mệnh, giàu có chẳng cần cầu xin, vẫn tự tăng thêm. Oan gia, trộm cướp chẳng cần đánh dẹp mà tự bại. Niệm oán, chủ trở chẳng cần trấn áp tự quay về gốc. Bệnh dịch, khí Tà chẳng cần nhỏ bứt mà tự lần tránh. Chồng hiền vợ tốt chẳng cần cầu mà tự được. Con trai hiền, con gái đẹp chẳng cần cầu khẩn mà tự sinh ra. Tất cả ước nguyện thuận theo Ý được đầy đủ.

Nếu có chim quạ, chim sẻ, chim cú, chim tu hú, chim bồ câu, chim cú tai mèo.....Loài chó, chó sói, dã can (can cáo), muỗi, ruồi trâu, kiến, dếchợt đi đến gặp bóng ảnh của ngôi tháp với đập lên cỏ ở sân tháp.... đều tội phá được sự ngăn che mê lầm (hoặc chướng), giác ngộ **Vô Minh** (Avidya), đột nhiên vào nhà của Phật, tha hồ nhận lấy **Pháp Tài** (Pháp hay lợi nhuận như tiền). Huống chi có mọi người hoặc nhìn thấy hình của ngôi tháp, hoặc nghe tiếng chuông, hoặc nghe tên của ngôi tháp ấy, hoặc ngay bóng ảnh của ngôi tháp ấy..... thì tội chướng đều diệt, mong cầu như ý, đời này an ổn, đời sau sinh về cõi **Cực Lạc** (Sukha-vatī)

Hoặc có người tùy theo sức, dùng một viên bùn xoa tô lên bức vách bị hư hoại của ngôi tháp, vận chuyển một năm đá chống đỡ ngôi tháp bị nghiêng. Do Công Đức này, sẽ tăng thêm Phước, kéo dài tuổi thọ, sau khi mệnh chung được thành vị **Chuyển Luân Vương** (Cakra-vartī-rāja).

Nếu sau khi Ta diệt độ, Đệ Tử của bốn Bộ ở trước ngôi tháp này, cứu giúp cõi khổ (khổ giới) cho nên cúng dường hương hoa, chí Tâm phát nguyện, tụng niệm Thần Chú, mỗi một văn từ, mỗi một câu phóng ánh sáng lớn, chiếu chạm **ba đường** (Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh) thì **nhân duyên sinh khởi khổ đau** (khổ cụ) đều được trừ bỏ. Chúng sinh thoát khổ, mầm giống Phật chớm nảy nở, tùy theo ý vắng sinh về Tịnh Thổ ở mười phương.

Nếu người đến ngay trên ngọn của núi cao, chí Tâm tụng Chú, thời nơi chốn mà con mắt đã nhìn thấy: Thế Giới xa gần, núi, hang, rừng, đồng ruộng, sông nhỏ, hồ, sông lớn, biển..... Hết thấy tất cả loài có lông mao, lông vũ, vảy, mai.... đều tội phá được sự ngăn che mê lầm (hoặc chướng), giác ngộ **Vô Minh** (Avidya), hiển hiện ba loại **Phật Tính** (Buddhatā) vốn có, rốt ráo ở yên trong **Đại Niết Bàn** (Mahā-nirvāṇa).

Nếu cùng với người này (người trì Chú) đi qua đường lộ. Hoặc tiếp chạm ngọn gió thổi qua áo, hoặc đập lên đầu vết của người ấy, hoặc chỉ nhìn thấy mặt, hoặc tạm nói chuyện, thời tội nặng của người thuộc nhóm như vậy đều được diệt, viên mãn **Tất Địa** (Siddhi)”

Bấy giờ Đức Phật bảo Kim Cương Thủ rằng: “Nay, Thần Chú Kinh Điện bí mật này pho chúc cho các ông tôn trọng, hộ trì, lưu bố cho Thế Gian, đừng khiến cho sự truyền thụ của chúng sinh bị đoạn tuyệt”.

Kim Cương Thủ nói: “Nay con may mắn được Đức Thế Tôn phó chúc. Chúng con nguyện xin, vì báo đáp ân đức sâu nặng của Đức Thế Tôn, ngày đêm hộ trì, lưu bố, tuyên dương cho tất cả Thế Gian. Nếu có chúng sinh viết chép, thọ trì, nghĩ nhớ chẳng gián đoạn thời chúng con chỉ dẫn, thúc dục **Thích, Phạm, bốn vị Thiên Vương, tám Bộ Rồng Thần** ngày đêm thủ hộ, chẳng tạm buông lìa”.

Đức Phật nói: “Lành thay Kim Cương Thủ! Ông vì lợi ích lớn cho tất cả chúng sinh đời vị lai, cho nên hộ trì Pháp này khiến cho chẳng bị đoạn tuyệt”

Khi ấy Đức Thế Tôn nói **Bảo Khiếp An Đà La Ni** này rộng làm Phật sự xong. Sau đó đi đến nhà của vị Bà La Môn kia nhận các cúng dường, khiến cho Trời, Người thời đó được phước lợi lớn. Xong liền quay về nơi cư ngụ.

Lúc đó **Đại Chúng** (Mahā-saṃgha), **Tỳ Khưu** (Bhikṣu), **Tỳ Khưu Ni** (Bhikṣunī), **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka), **Ưu Bà Di** (Upāsikā), **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **A Tu La** (Asura), **Ca Lô La** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Người** (Maṇuṣya), **Phi Nhân** (Amaṇuṣya)... đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

Hết

_ Kinh này cùng với **Đại Minh Tạng** được cất chứa trong **Nghi Quỹ Ly Bộ** thứ tám, đồng một bản với Kinh **Bảo Khiếp An Đà La Ni** mà ngài **Bất Không** (Amoghavajra) đã dịch. Song, chỗ sai khác ấy có chẳng ít vậy.

Bản này do ba vị thầy: **Biển Chiếu Kim Cương, Từ Giác, Trí Chứng** thỉnh về, văn nghĩa thông suốt. Trước tiên **Lượng Thái** Hòa Thượng giải thích rõ Bản này, lưu hành trong Thiên Hạ. Người ngày nay ghi khắc các **Quỹ**, lại đưa thêm sự sai khác của bản Tạng đã nêu lên lúc đầu, xong đưa lên bản in.

_ **Hưởng Hòa** Cải Nguyên, năm Tân Dậu, tháng Trọng Thu (tháng 8)

Phong Sơn Cần Túc **Khoái Đạo** ghi chép

_ **Hưởng Hòa**, năm Quý Hợi, tháng ba, ngày 28_ Một lần xem xét, cầm bút đính chính xong_ **Từ Thuận**

06/11/2011